

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 20/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,691.97	2.13	0.13	13,251.58
VN30	1,845.51	6.33	0.34	7,257.13
VNMIDCAP	1,829.12	12.01	0.66	5,127.02
VNSMALLCAP	1,232.02	4.78	0.39	736.91
VN100	1,741.76	2.69	0.15	12,384.15
VNALLSHARE	1,721.44	2.81	0.16	13,121.06
VNXALLSHARE	2,708.43	5.11	0.19	12,793.69
VNCOND	1,885.30	24.94	1.34	815.04
VNCONS	653.27	1.89	0.29	1,521.05
VNENE	806.26	2.59	0.32	364.83
VNFIN	2,069.81	-2.29	-0.11	5,394.32
VNHEAL	1,700.13	17.18	1.02	88.67
VNIND	814.73	7.28	0.90	1,536.12
VNIT	3,017.64	17.19	0.57	261.26
VNMAT	1,928.54	44.33	2.35	1,044.37
VNREAL	2,875.29	-2.76	-0.10	1,866.72
VNUTI	950.98	5.87	0.62	223.45
VNDIAMOND	2,185.26	18.76	0.87	4,112.91
VNFINLEAD	2,728.58	2.80	0.10	5,068.35
VNFINSELECT	2,786.36	-3.03	-0.11	5,251.49
VNMITECH	773.40	10.33	1.35	2,563.13
VN50 GROWTH	959.68	1.47	0.15	9,615.32
VNDIVIDEND	853.54	8.38	0.99	1,765.89
VNSHINE	797.76	5.65	0.71	2,705.97
VNSI	3,073.05	-2.38	-0.08	4,303.29
VNX50	3,048.24	5.20	0.17	9,735.39

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	563,963,630	11,257
Thỏa thuận	85,996,585	2,095
Tổng	649,960,215	13,352

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	40,338,720	MDG	7.00%	KOS	-6.99%
2	TCB	33,102,741	NAV	6.95%	LGL	-6.98%
3	SBT	30,893,642	TNH	6.91%	CRE	-6.92%
4	HPG	26,930,613	SZC	6.90%	SVD	-6.89%
5	VIX	26,232,842	L10	6.90%	GMH	-6.87%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	68,646,999	10.56%	77,680,549	11.95%	-9,033,550
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,998	14.97%	2,219	16.62%	-221

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	TCB	16,965,344	TCB	570,934,249	TCB	10,262,744
2	HPG	9,464,359	GMD	318,402,780	HPG	6,931,041
3	ACB	8,603,876	VHM	315,173,306	PNJ	3,517,560
4	GMD	5,818,500	HPG	198,227,516	POW	2,874,900
5	VHM	5,411,044	VIC	180,950,581	CTG	1,160,337

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	TCT	TCT giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 05%, ngày thanh toán: 20/11/2026.